



THÔNG BÁO

KẾT QUẢ THI HỌC BỔNG TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN – HẢI PHÒNG NĂM 2010

STT	HỌ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI	KẾT QUẢ	HỌC BỔNG
1	Vũ Khánh An	An	02/09/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
2	Dương Thị Thùy An	An	02/11/1992	Hải Phòng	76.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
3	Văn Đức Ân	Ân	13/08/1992	Hải Phòng	79.75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
4	Phạm Thế Anh	Anh	01/09/1992	Hải Phòng	85/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
5	Nguyễn Thị Hồng Anh	Anh	06/08/1992	Hải Phòng	81.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
6	Trần Hoàng Anh	Anh	07/04/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
7	Lưu Trần Anh	Anh	27/02/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
8	Nguyễn Quang Anh	Anh	13/02/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
9	Trần Thị Phương Anh	Anh	05/05/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
10	Bùi Thị Mai Anh	Anh	12/07/1992	Hải Phòng	77.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
11	Nguyễn Diệp Anh	Anh	14/06/1992	Hải Phòng	77.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
12	Bùi Nguyễn Hùng Anh	Anh	02/05/1992	Hải Phòng	76.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
13	Lưu Thị Mai Anh	Anh	27/08/1992	Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
14	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Anh	23/12/1992	Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
15	Phạm Thị Mai Anh	Anh	04/08/1992	Hải Phòng	73.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
16	Vũ Thị Ngọc Anh	Anh	24/02/1992	Hải Phòng	71/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
17	Đỗ Như Tôn Anh	Anh	29/04/1992	Hồng Kông	68/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
18	Bùi Tú Anh	Anh	06/05/1992	Hải Phòng	68/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
19	Phạm Trần Ngọc Anh	Anh	24/08/1992	Hải Phòng	68/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ

20	Lê Tuấn Anh	Anh	14/07/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
21	Trần Thị Lan Anh	Anh	15/01/1992	Hải Phòng	64/100	ĐỖ	0 VNĐ
22	Đỗ Tuấn Anh	Anh	09/06/1992	Hải Phòng	63/100	ĐỖ	0 VNĐ
23	Nguyễn Văn Anh	Anh	02/11/1992	Hải Phòng	61/100	ĐỖ	0 VNĐ
24	Nguyễn Thị Mai Anh	Anh	09/08/1992	Hải Phòng	59.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
25	Nguyễn Vũ Phương Anh	Anh	03/07/1992	Hải Phòng	56.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
26	Nguyễn Tuấn Anh	Anh	02/10/1992	Hải Phòng	54/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
27	Nguyễn Mai Anh	Anh	01/07/1992	Hải Phòng	54/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
28	Ngô Thị Quỳnh Anh	Anh	09/01/1992	Hải Phòng	49.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
29	Mai Thị Anh	Anh	13/05/1992	Hải Phòng	46.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
30	Trần Thị Châm Anh	Anh	22/10/1992	Hải Phòng	42/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
31	Đào Quang Anh	Anh	28/02/1992	Hải Phòng	34/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
32	Nguyễn Hồng Anh	Anh	08/07/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
33	Nguyễn Thị Mai Anh	Anh	18/02/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
34	Nguyễn Việt Ánh	Ánh	22/12/1992	Hải Phòng	82/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
35	Lê Thị Ngọc Ánh	Ánh	15/09/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
36	Nguyễn Thị Thanh Bình	Bình	07/10/1992	Hải Phòng	68/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
37	Nguyễn Thị Mỹ Bình	Bình	01/01/1993	Hải Phòng	49/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
38	Quách Thảo Chi	Chi	15/03/1992	Hải Phòng	81.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
39	Phạm Thị Quỳnh Chi	Chi	02/10/1992	Hải Phòng	78.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
40	Hoàng Thị Chi	Chi	17/11/1992	Hải Phòng	77.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
41	Đào Khánh Chi	Chi	19/01/1992	Hải Phòng	73.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
42	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	Chi	19/10/1992	Hải Phòng	69.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
43	Nguyễn Thùy Chi	Chi		Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
44	Nguyễn Văn Chiến	Chiến	05/02/1992	Hải Phòng	63/100	ĐỖ	0 VNĐ

45	Nguyễn Thị Thanh Kim Cúc	Cúc	07/05/1992	Hải Phòng	24/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
46	Trần Bách Hải Cường	Cường	30/08/1992	Hải Phòng	82/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
47	Trần Mạnh Cường	Cường	30/01/1993	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
48	Phạm Văn Cường	Cường	23/10/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
49	Nguyễn Ngọc Đại	Đại	03/10/1992	Hải Phòng	62/100	ĐỖ	0 VNĐ
50	Lương Viết Đại	Đại	21/11/1992	Hải Phòng	55.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
51	Lưu Tuệ Đăng	Đăng	18/11/1992	Hải Phòng	78/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
52	Bùi Tiến Đạt	Đạt	19/03/1992	Hải Phòng	82/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
53	Nguyễn Đình Đạt	Đạt		Hải Phòng	51.75/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
54	Trần Thị Ngọc Diệp	Diệp	10/11/1992	Hải Phòng	78/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
55	Nguyễn Trần Minh Đức	Đức	19/12/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
56	Nguyễn Anh Đức	Đức	03/10/1992	Hải Phòng	39.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
57	Phạm Thị Phương Dung	Dung	03/08/1992	Hải Phòng	73.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
58	Nguyễn Thị Phương Dung	Dung	14/06/1992	Hải Phòng	44/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
59	Đoàn Trung Dũng	Dũng	10/10/1992	Hải Phòng	77.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
60	Phạm Đăng Dũng	Dũng	02/01/1992	Hải Phòng	77.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
61	Phạm Tiến Dũng	Dũng	không có	Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
62	Phùng Thùy Dương	Dương	09/05/1992	Hải Phòng	84.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
63	Hoàng Thái Dương	Dương	29/04/1992	Hải Phòng	80/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
64	Nguyễn Thùy Dương	Dương	24/12/1992	Hải Phòng	57/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
65	Vũ Thị Thùy dương	dương	24/02/1992	Hải Phòng	40/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
66	Đặng Vũ Duy	Duy	05/06/1992	Hải Phòng	42/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
67	Trần Phạm Ngọc Duy	Duy	21/10/1992	Hải Phòng	37/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
68	Nguyễn Thị Hương Giang	Giang	05/01/1992	Hải Phòng	81.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
69	Phạm Thị Giang	Giang	01/08/1992	Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ

70	Đỗ Hải Hà	Hà	20/06/1992	Hải Phòng	89/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
71	Chu Thị Khánh Hà	Hà	20/07/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
72	Nguyễn Ngọc Hà	Hà	16/09/1992	Hải Phòng	81.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
73	Nguyễn Thị Thu Hà	Hà	20/12/1992	Hải Phòng	71.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
74	Phạm Thái Hà	Hà	26/01/1992	Hải Phòng	68/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
75	Phạm Thị Hải Hà	Hà	09/09/1992	Hải Phòng	59/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
76	Hoàng Ngân Hà	Hà		Hải Phòng	56/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
77	Nguyễn Thị Hoàng Hà	Hà	25/04/1992	Hải Phòng	55/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
78	Bùi Minh Hà	Hà	22/10/1992	Hải Phòng	55/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
79	Nguyễn Khánh Hà	Hà	16/08/1992	Hải Phòng	41.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
80	Nguyễn Long Hải	Hải	30/01/1992	Hải Phòng	67/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
81	Đỗ Ngọc Hải	Hải	31/08/1992	Hải Phòng	53/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
82	Lương Thị Vũ Hằng	Hằng	22/05/1992	Hải Phòng	86.5/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
83	Trần Thị Thu Hằng	Hằng	28/11/1992	Hải Phòng	82/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
84	Phạm Thu Hằng	Hằng	13/09/1992	Hải Phòng	81.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
85	Phạm Thanh Hằng	Hằng	06/09/1992	Hải Phòng	73.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
86	Lê Thị Thu Hằng	Hằng	02/10/1992	Hải Phòng	72.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
87	Vũ Thị Phương Hạnh	Hạnh	24/10/1992	Hải Phòng	80/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
88	Đinh Thị Hoàn Hào	Hào	16/09/1992	Hải Phòng	37.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
89	Hà Thị Hiền	Hiền	18/10/1992	Hải Phòng	82/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
90	Nguyễn Thị Thu Hiền	Hiền	29/11/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
91	Lê Mạnh Hiệp	Hiệp	26/04/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
92	Phạm Duy Hiệp	Hiệp	21/04/1992	Hải Phòng	64/100	ĐỖ	0 VNĐ
93	Đào Tuấn Hiệp	Hiệp	08/05/1992	Hải Phòng	50/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
94	Hoàng Hiếu	Hiếu	22/11/1991	Hải Phòng	82.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ

95	Trần Trí Hiếu	Hiếu	11/06/1992	Hải Phòng	68/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
96	Lê Minh Hiếu	Hiếu	30/06/1992	Hải Phòng	40.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
97	Phạm Diệu Hoa	Hoa	15/01/1992	Hải Phòng	55.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
98	Lê Quang Hòa	Hòa	24/05/1992	Hải Phòng	87/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
99	Lê Ngọc Hoàn	Hoàn	02/09/1991	Hải Phòng	12/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
100	Nguyễn Mạnh Hoàng	Hoàng	28/10/1992	Hải Phòng	86/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
101	Đào Minh Hoàng	Hoàng	27/02/1992	Hải Phòng	86/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
102	Nguyễn Minh Hoàng	Hoàng	24/11/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
103	Nguyễn Huy Hoàng	Hoàng	24/06/1992	Hải Phòng	77.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
104	Trần Mạnh Hoàng	Hoàng	10/06/1992	Hải Phòng	74.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
105	Đặng Minh Hoàng	Hoàng	21/11/1992	Hải Phòng	57/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
106	Nguyễn Thị Phương Hồng	Hồng	16/07/1992	Hải Phòng	79.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
107	Hoàng Việt Hồng	Hồng	25/10/1992	Hải Phòng	75.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
108	Bùi Thị Hồng	Hồng	23/02/1992	Hải Phòng	71/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
109	Đinh Thị Thu Hồng	Hồng	04/06/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
110	Đỗ Mạnh Hùng	Hùng	01/09/1992	Hải Phòng	79/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
111	Phạm Vũ Huy Hùng	Hùng	26/03/1992	Hải Phòng	79.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
112	Vũ Trọng Hùng	Hùng	28/05/1992	Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
113	Vũ Anh Hùng	Hùng	01/01/1992	Hải Phòng	26/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
114	Mai Đức Hùng	Hùng	08/05/1992	Hải Phòng	24/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
115	Nguyễn Duy Hưng	Hưng	25/10/1992	Hải Phòng	57/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
116	Nguyễn Quốc Hưng	Hưng	03/08/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
117	Nguyễn Phúc Hưng	Hưng		Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
118	Trần Thái Hưng	Hưng	18/04/1993	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
119	Lê Thị Thùy Hương	Hương	27/12/1992	Hải Phòng	82/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ

120	Lê Thị Mai Hương	Hương	không có	Hải Phòng	80/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
121	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hương	18/04/1992	Hải Phòng	68.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
122	Bùi Thị Thanh Hương	Hương	04/10/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
123	Phạm Kiều Hương	Hương	20/07/1992	Hải Phòng	37/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
124	Hồ Thị Thu Hường	Hường	04/02/1992	Hải Phòng	90.5/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
125	Nguyễn Ngọc Huy	Huy	20/10/1992	Hải Phòng	93/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
126	Lê Quang Huy	Huy	01/06/1992	Hải Phòng	76/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
127	Nguyễn Quang Huy	Huy	28/10/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
128	Lê Quang Huy	Huy	09/12/1992	Hải Phòng	62/100	ĐỖ	0 VNĐ
129	Khổng Minh Huyền	Huyền	08/11/1992	Hải Phòng	57/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
130	Nguyễn Thị Huyền	Huyền	30/12/1992	Hải Phòng	80/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
131	Phạm Thanh Huyền	Huyền	14/11/1992	Hải Phòng	73/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
132	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Huyền	23/03/1992	Hải Phòng	72.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
133	Nguyễn Thị Thu Huyền	Huyền	04/10/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
134	Vương Thị Hồng Khanh	Khanh	19/01/1992	Hải Phòng	65.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
135	Lê Xuân Khánh	Khánh	13/11/1992	Hải Phòng	90.5/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
136	Hoàng Ngọc Khánh	Khánh	19/01/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
137	Đào Quốc Khánh	Khánh	02/09/1992	Hải Phòng	72/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
138	Bùi Quốc Khánh	Khánh	02/09/1992	Hải Phòng	66.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
139	Nguyễn Nam Khánh	Khánh	08/09/1992	Hải Phòng	44.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
140	Trần Huy Khánh	Khánh	28/08/1992	Hải Phòng	35/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
141	Phan Trung Kiên	Kiên	08/06/1992	Hải Phòng	71.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
142	Cao Trung Kiên	Kiên	07/09/1992	Hải Phòng	63.5/100	ĐỖ	0 VNĐ
143	Hoàng Văn Lâm	Lâm	21/09/1992	Hải Phòng	78/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
144	Nguyễn Thị Hương Lan	Lan	16/01/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ

145	Phạm Thị Bảo Lệ	Lệ	07/04/1992	Hải Phòng	79.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
146	Nguyễn Duy Linh	Linh	25/06/1992	Hải Phòng	79.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
147	Lưu Tiến Linh	Linh	25/05/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
148	Trần Phương Diệu Linh	Linh	16/01/1993	Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
149	Lê Thùy Linh	Linh	14/07/1992	Hải Phòng	72.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
150	Vũ Thị Diệu Linh	Linh	18/09/1992	Hải Phòng	71/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
151	Phạm Thị Thùy Linh	Linh	30/08/1992	Hải Phòng	69/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
152	Lê Phương Linh	Linh	23/03/1992	Hải Phòng	67.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
153	Đình Diệu Linh	Linh	03/11/1992	Hải Phòng	63.5/100	ĐỖ	0 VNĐ
154	Đỗ Thị Thảo Linh	Linh	02/01/1992	Hải Phòng	61/100	ĐỖ	0 VNĐ
155	Đình Diệu Linh	Linh	20/02/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
156	Đặng Thị Thanh Loan	Loan	30/11/1992	Hải Phòng	76/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
157	Nguyễn Thị Loan	Loan	21/09/1992	Hải Phòng	72/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
158	Nguyễn Đức Lợi	Lợi	08/05/1992	Hải Phòng	59/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
159	Trương Thảo Ly	Ly	13/12/1992	Hải Phòng	58/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
160	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Mai		Hải Phòng	73/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
161	Tạ Thị Hoa Mai	Mai	01/08/1992	Hải Phòng	57/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
162	Phạm Duy Mạnh	Mạnh	13/06/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
163	Phạm Công Minh	Minh	06/12/1992	Hải Phòng	90.5/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
164	Lê Anh Minh	Minh	10/04/1992	Hải Phòng	87/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
165	Nguyễn Cao Minh	Minh	18/01/1992	Hải Phòng	82/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
166	Lê Tuệ Minh	Minh	24/11/1992	Hải Phòng	77.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
167	Phạm Ngọc Minh	Minh	02/05/1992	Hải Phòng	70/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
168	Lương Ngọc Minh	Minh	17/11/1992	Hải Phòng	63/100	ĐỖ	0 VNĐ
169	Đỗ Hồng Minh	Minh	19/11/1992	Hải Phòng	36.75/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ

170	Chân Hải Minh	Minh	22/02/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
171	Nguyễn Thị Hà My	My	14/01/1992	Hải Phòng	77.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
172	Nguyễn Thị Hà My	My	07/04/1992	Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
173	Ngô Thị Trà My	My	01/05/1992	Hải Phòng	75.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
174	Nguyễn Thị Hương My	My	22/12/1992	Hải Phòng	70/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
175	Đàm Thị Trà My	My	18/01/1992	Hải Phòng	38/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
176	Nguyễn Trà My	My	17/06/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
177	Ngô Thị Trà My	My	04/10/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
178	Trần Trung Mỹ	Mỹ	10/04/1992	Hải Phòng	88/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
179	Lương Bảo Mỹ	Mỹ	08/12/1992	Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
180	Nguyễn Minh Mỹ	Mỹ	28/09/1992	Hải Phòng	57.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
181	Mai Hoài Nam	Nam	25/02/1992	Hải Phòng	52/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
182	Nguyễn Vân Nga	Nga	25/02/1992	Hải Phòng	74.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
183	Đặng Thị Phương Nga	Nga	25/07/1992	Hải Phòng	46.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
184	Nguyễn Minh Ngân	Ngân	23/05/1992	Hải Phòng	76.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
185	Phùng Trọng Nghĩa	Nghĩa	12/09/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
186	Lê Thảo Ngọc	Ngọc	20/11/1992	Hải Phòng	88.5/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
187	Lại Hồng Ngọc	Ngọc	17/09/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
188	Nguyễn Bích Ngọc	Ngọc	20/01/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
189	Phạm Thị Minh Ngọc	Ngọc	10/11/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
190	Trần Thị Minh Ngọc	Ngọc	30/11/1992	Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
191	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Ngọc	16/07/1992	Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
192	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ngọc	10/05/1992	Hải Phòng	70.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
193	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Ngọc	13/01/1992	Hải Phòng	59/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
194	Nguyễn Dương Nguyên	Nguyên	09/01/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ

195	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nguyệt	12/04/1992	Hải Phòng	60/100	ĐỖ	0 VNĐ
196	Nguyễn Thị Minh Nhã	Nhã	03/02/1993	Hải Phòng	81.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
197	Lưu Thảo Nhân	Nhân	25/03/1992	Hải Phòng	62.5/100	ĐỖ	0 VNĐ
198	Đào Kiều Nhung	Nhung		Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
199	Tạ Bảo Nhung	Nhung	11/08/1992	Hải Phòng	60.5/100	ĐỖ	0 VNĐ
200	Trần Hồng Nhung	Nhung	19/11/1992	Hải Phòng	57/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
201	Dương Thị Nhung	Nhung	25/03/1992	Hải Phòng	45/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
202	Đỗ Hồng Nhung	Nhung	17/11/1992	Hải Phòng	35/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
203	Đinh Thị Hải Ninh	Ninh	16/02/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
204	Phạm Thị Kiều Oanh	Oanh	17/12/1992	Hải Phòng	75.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
205	Nguyễn Thị Kim Oanh	Oanh	không có	Hải Phòng	68/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
206	Nguyễn Tri Phong	Phong	11/02/1992	Hải Phòng	72.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
207	Phạm Hồng Phúc	Phúc	01/12/1992	Hải Phòng	44/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
208	Vũ Đình Tuấn Phương	Phương	04/06/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
209	Phí Lan Phương	Phương	30/06/1992	Hải Phòng	71.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
210	Bùi Thị Thanh Phương	Phương	05/06/1992	Hải Phòng	61/100	ĐỖ	0 VNĐ
211	Đào Thị Mai Phương	Phương	12/07/1992	Hải Phòng	61.5/100	ĐỖ	0 VNĐ
212	Nguyễn Thị Minh Phương	Phương	08/09/1992	Hải Phòng	59/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
213	Nguyễn Mai Phương	Phương	07/05/1992	Hải Phòng	55/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
214	Nguyễn Thị Minh Phương	Phương	24/10/1992	Hải Phòng	51.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
215	Phan Thị Phụng	Phụng	01/11/1992	Hải Phòng	41/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
216	Phạm Anh Quân	Quân	26/07/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
217	Nguyễn Ngọc Quang	Quang	21/06/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
218	Phạm Thị Như Quỳnh	Quỳnh	29/08/1992	Hải Phòng	82/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
219	Đông Thu Quỳnh	Quỳnh	24/07/1992	Hải Phòng	79.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ

220	Phạm Ngọc Quỳnh	Quỳnh	27/01/1992	Hải Phòng	72/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
221	Nguyễn Hùng Sơn	Sơn	04/11/1992	Hải Phòng	79/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
222	Lại Trung Sơn	Sơn	05/09/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
223	Đỗ Duy Tân	Tân	04/01/1992	Hải Phòng	80/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
224	Nguyễn Thị Kim Tân	Tân	23/03/1992	Hải Phòng	56/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
225	Nguyễn Duy Thái	Thái		Hải Phòng	22/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
226	Phạm Thị Thanh	Thanh	05/04/1992	Hải Phòng	79.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
227	Trần Tiến Thành	Thành	10/08/1992	Hải Phòng	91/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
228	Lê Thị Phương Thảo	Thảo		Hải Phòng	86/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
229	Phạm Phương Thảo	Thảo	24/11/1992	Hải Phòng	82/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
230	Phạm Phương Thảo	Thảo	18/10/1992	Hải Phòng	80/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
231	Đỗ Huyền Thảo	Thảo	19/09/1992	Hải Phòng	75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
232	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thảo	13/04/1992	Hải Phòng	70/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
233	Bùi Phương Thảo	Thảo	18/10/1992	Hải Phòng	70/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
234	Nguyễn Phương Thảo	Thảo	21/12/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
235	Nguyễn Phương Thảo	Thảo	01/05/1992	Hải Phòng	62/100	ĐỖ	0 VNĐ
236	Hồ Thị Phương Thảo	Thảo	20/01/1992	Hải Phòng	50/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
237	Nguyễn Phương Thảo	Thảo	11/09/1992	Hải Phòng	47/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
238	Phạm Tiến Thọ	Thọ	06/07/1992	Hải Phòng	71/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
239	Bùi Minh Thu	Thu	21/07/1992	Hải Phòng	70/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
240	Phạm Kim Thu	Thu	12/03/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
241	Đỗ Thị Diệu Thu	Thu	01/04/1992	Hải Phòng	53/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
242	Đoàn Thanh Thư	Thư	15/12/1992	Hải Phòng	68/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
243	Tạ Hồng Thúy	Thúy	23/09/1992	Hải Phòng	48/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
244	Lê Ngọc Thúy	Thúy	03/11/1992	Hải Phòng	46/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ

245	Phạm Thị Thủy	Thủy	29/10/1992	Hải Phòng	64/100	ĐỖ	0 VNĐ
246	Nguyễn Sĩ Tiếp	Tiếp	03/07/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
247	Đào Hữu Toàn	Toàn	16/01/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
248	Nguyễn Thị Thu Trang	Trang	05/02/1992	Hải Phòng	82/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
249	Vũ Diệu Thùy Trang	Trang	29/10/1992	Hải Phòng	81.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
250	Trần Vũ Vân Trang	Trang	20/05/1992	Hải Phòng	79.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
251	Đàm Minh Trang	Trang	27/07/1992	Hải Phòng	78/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
252	Nguyễn Thị Thu Trang	Trang	24/11/1992	Hải Phòng	77.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
253	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trang	07/08/1992	Hải Phòng	75.75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
254	Trần Thiên Trang	Trang	28/11/1992	Hải Phòng	73/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
255	Trần Thị Kiều Trang	Trang	07/05/1992	Hải Phòng	72.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
256	Lưu Phương Trang	Trang	20/05/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
257	Nguyễn Diệu Trang	Trang	30/06/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
258	Hà Thị Thu Trang	Trang	19/06/1992	Hải Phòng	64/100	ĐỖ	0 VNĐ
259	Vũ Thị Thu Trang	Trang	03/07/1992	Hải Phòng	64/100	ĐỖ	0 VNĐ
260	Đỗ Thị Hiền Trang	Trang	09/05/1992	Hải Phòng	59/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
261	Vũ Thị Quỳnh Trang	Trang	01/04/1992	Hải Phòng	52/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
262	Nguyễn Minh Trang	Trang	04/03/1992	Hải Phòng	50/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
263	Phan Thị Hương Trang	Trang	16/01/1992	Hải Phòng	47/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
264	Trần Thị Thu Trang	Trang		Hải Phòng	35.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
265	Đặng Thị Thu Trang	Trang	29/06/1992	Hải Phòng	27/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
266	Vũ Thị Mai Trang	Trang	23/03/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
267	Nguyễn Thị Phương Trinh	Trinh	08/03/1992	Hải Phòng	83.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
268	Phạm Thị Việt Trinh	Trinh	16/10/1992	Hải Phòng	81.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
269	Lương Tuyết Trinh	Trinh	21/01/1992	Hải Phòng	77/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ

270	Nguyễn Phương Trinh	Trinh	03/11/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
271	Trần Đăng Trung	Trung	11/01/1993	Hải Phòng	87/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
272	Phạm Minh Trung	Trung	27/07/1992	Hải Phòng	81.5/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
273	Vũ Trung	Trung	18/09/1992	Hải Phòng	44/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
274	Lê Minh Tú	Tú	10/10/1992	Hải Phòng	39.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
275	Nguyễn Anh Tuấn	Tuấn	16/06/1992	Hải Phòng	89/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
276	Đặng Quang Tuấn	Tuấn	05/09/1992	Hải Phòng	77.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
277	Trần Đức Tuấn	Tuấn	20/01/1992	Hải Phòng	71/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
278	Vũ Minh Tuấn	Tuấn	07/10/1992	Hải Phòng	0/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
279	Trần Thanh Tùng	Tùng	17/03/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
280	Lê Thanh Tùng	Tùng	08/01/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
281	Nguyễn Hoàng Tùng	Tùng	17/02/1992	Hải Phòng	73/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
282	Nguyễn Tuấn Tùng	Tùng	24/04/1992	Hải Phòng	63/100	ĐỖ	0 VNĐ
283	Lê Thị Bích Vân	Vân	26/03/1992	Hải Phòng	74.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
284	Trương Thị Hải Vân	Vân	22/06/1992	Hải Phòng	68/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
285	Phùng Hồng Vân	Vân	29/05/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
286	Phạm Thị Bích Vân	Vân	20/08/1992	Hải Phòng	65.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
287	Lê Hồng Việt	Việt	02/05/1992	Hải Phòng	89/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
288	Nguyễn Hoàng Việt	Việt	07/10/1992	Hải Phòng	84/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
289	Trần Quang Việt	Việt	27/11/1992	Hải Phòng	73/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
290	Vũ Hiên Vinh	Vinh	08/12/1992	Hải Phòng	65.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
291	Lê Xuân Vinh	Vinh		Hải Phòng	49/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
292	Trần Văn Vinh	Vinh	01/07/1992	Hải Phòng	21/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
293	Lê Thị Ngọc Vy	Vy	13/02/1992	Hải Phòng	86/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ
294	Trần Kim Xuân	Xuân	24/07/1992	Hải Phòng	86/100	ĐỖ	17.280.000 VNĐ

295	Phạm Thị Hải Yến	Yến	10/03/1992	Hải Phòng	79/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
296	Đỗ Oanh Yến	Yến	28/12/1992	Hải Phòng	74/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
297	Vũ Thị Hải Yến	Yến	24/03/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
298	Hứa Thị Hoàng Yến	Yến	14/06/1992	Hải Phòng	62/100	ĐỖ	0 VNĐ
299	Lê Thị Hải Yến	Yến	30/07/1992	Hải Phòng	45/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
300	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Yến	25/09/1992	Hải Phòng	39/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2010

TM. BAN TUYỂN SINH

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Thái Thị Minh